TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Đ và anh Lý Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Lý Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị T, sinh ngày 26/8/2010. Chị Triệu Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đ, anh H đều xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn)*: Chị Triệu Thị Đ có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2018/0001947, ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CH. Trả lại cho chị Triệu Thị Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lý Văn H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CH;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện CH;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phúc An Hoành